

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 12 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Nghị định quy định chi tiết Luật Ngân sách nhà nước.*
- *Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.*
- *Thông tư bổ sung một số quy định về quản lý thuế.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Dân số.*
- *Giải đáp pháp luật: Quản lý, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.*

VĂN BẢN CỦA ĐẢNG

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 17/3/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới khẳng định sau hơn 70 năm phát triển, ngành xuất bản Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, giữ vai trò là công cụ tư tưởng sắc bén, góp phần xây dựng nền văn hóa, nâng cao dân trí và phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu của thời kỳ mới, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ để phát huy tốt hơn vai trò của lĩnh vực này.

Về quan điểm chỉ đạo, Chỉ thị xác định xuất bản là lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong công tác tư tưởng, văn hóa và giáo dục, vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị, vừa đáp ứng nhu cầu đọc và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Xuất bản cần phát triển theo hướng hiện đại, gắn với công nghệ và kinh tế số, lấy người đọc làm trung tâm, đồng thời góp phần xây dựng văn hóa đọc trong tình hình mới. Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ thông qua cơ chế, chính sách và thúc đẩy hợp tác công - tư, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Về mục tiêu, đến năm 2030, ngành xuất bản phải được tổ chức

tin gọn, hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển xuất bản điện tử, hình thành các tập đoàn xuất bản mạnh, đồng thời lan tỏa văn hóa đọc trong xã hội. Đến năm 2045, xuất bản Việt Nam hướng tới trở thành ngành kinh tế số phát triển, có năng lực cạnh tranh quốc tế, góp phần nâng cao vị thế đất nước.

Để đạt mục tiêu trên, Chỉ thị đề ra nhiều nhiệm vụ và giải pháp. Đó là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý nhà nước; hoàn thiện thể chế, chính sách và bảo vệ bản quyền; đầu tư phát triển nội dung có giá trị; đổi mới mô hình quản trị; phát triển xuất bản số và hạ tầng công nghệ; thúc đẩy văn hóa đọc; mở rộng hợp tác quốc tế; và xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực xuất bản.

Chỉ thị phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan trong hệ thống chính trị như Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan. Các cơ quan này có nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật, xây dựng chiến lược phát triển, hỗ trợ nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi số, đào tạo nhân lực, phát triển văn hóa đọc và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm triển khai hiệu quả các nội dung của Chỉ thị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

SỬA ĐỔI LUẬT CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã

thông qua [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ](#).

Luật có hiệu lực từ ngày 01/4/2026, đưa ra nhiều chính sách ưu tiên mới, trong đó ưu tiên chuyển giao công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghệ xanh, công nghệ phục vụ dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao trong nước. Đồng thời, Luật đẩy mạnh việc chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ chiến lược từ nước ngoài vào Việt Nam; khuyến khích chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong nước; chú trọng lan tỏa công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ chiến lược từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang doanh nghiệp trong nước.

Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ cho tổ chức, cá nhân Việt Nam nhằm nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và đổi mới công nghệ trong nước. Việc chuyển giao công nghệ

trong hoạt động đầu tư nước ngoài được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa các bên, bảo đảm tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Các dự án đầu tư nước ngoài có nội dung chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, phát triển năng lực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hoặc ứng dụng công nghệ tại Việt Nam được ưu đãi về đầu tư, thuế, đất đai, tín dụng cùng các biện pháp khuyến khích khác.

Luật khuyến khích góp vốn bằng công nghệ được tạo ra từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tại Việt Nam thông qua các biện pháp hỗ trợ thẩm định giá, xác lập quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ hợp pháp. Nhà nước sẽ ưu tiên mua và phổ biến công nghệ, gồm quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ nhằm các mục đích phục vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Nhà nước cũng góp phần phổ biến công nghệ bằng một hoặc nhiều hình thức như miễn phí, ưu đãi hoặc cấp quyền sử dụng có điều kiện, đồng thời đóng vai trò thúc đẩy hợp tác cùng phát triển công nghệ để nâng cao năng lực của tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 10/3/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 73/2026/NĐ-CP](#)

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Quy định về bội chi ngân sách nhà nước, Nghị định nêu rõ nguồn bù đắp bội chi của ngân sách trung ương và địa phương, bao gồm vay trong nước và vay nước ngoài, đồng thời đặt ra các điều kiện chặt chẽ đối với ngân sách địa phương khi được phép bội chi. Việc quản lý, hạch toán vay và trả nợ ngân sách cũng được quy định cụ thể nhằm đảm bảo tính minh bạch, đúng hạn và trong phạm vi dự toán.

Nghị định cũng nêu rõ việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, coi đây là phương thức nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Theo đó, việc lập, phân bổ và quyết toán ngân sách phải gắn với kết quả đầu ra cụ thể, có tiêu chuẩn, định mức rõ ràng và có sự thỏa thuận giữa các bên liên quan. Nguyên tắc này đi kèm với việc tăng trách nhiệm của người đứng đầu và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, các quy định về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện và việc hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức xã hội đều nhấn mạnh yêu cầu công khai, minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả trong sử dụng nguồn lực tài chính, đồng thời ngăn chặn việc lợi dụng để trục lợi hoặc vi phạm pháp luật.

Trong Nghị định, quy trình lập dự toán ngân sách nhà nước được quy định chi tiết từ cấp cơ sở đến trung ương, bao gồm trách nhiệm của cơ

quan thu, đơn vị sử dụng ngân sách và cơ quan tài chính các cấp. Thời gian, trình tự xây dựng, tổng hợp, thẩm định và quyết định dự toán được quy định chặt chẽ nhằm đảm bảo tính thống nhất và kịp thời.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026.

SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM

[Nghị định số 78/2026/NĐ-CP](#) ngày 17/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định 174/2024/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, tập trung vào việc hoàn thiện các quy định về thẩm quyền xử phạt, nguyên tắc xử lý vi phạm và bổ sung các quy định phù hợp với thực tiễn quản lý hiện nay.

Về thẩm quyền xử phạt của các cơ quan, cá nhân có liên quan, Nghị định phân định rõ mức phạt tiền tối đa và các hình thức xử phạt như cảnh cáo, đình chỉ hoạt động, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho từng chức danh, từ Trưởng đoàn kiểm tra, Cục trưởng, lực lượng Công an nhân dân đến các cơ quan thuộc Ngân hàng Nhà nước. Mức phạt tiền tối đa từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng tùy theo cấp có thẩm quyền, qua đó làm rõ trách nhiệm và phạm vi xử phạt của từng chủ thể.

Bên cạnh đó, Nghị định bổ sung nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt. Theo đó, người thụ lý đầu tiên sẽ có trách nhiệm xử lý nếu cùng một hành vi thuộc nhiều

thâm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền phải chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cao hơn.

Nghị định cũng sửa đổi quy định về thi hành quyết định xử phạt, yêu cầu hồ sơ xử phạt phải đầy đủ các tài liệu chứng minh việc thực hiện các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm tăng tính minh bạch và chặt chẽ trong quá trình thực thi.

Một điểm mới đáng chú ý là quy định về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử, cho phép áp dụng các quy định liên quan đến xử lý vi phạm trực tuyến theo pháp luật hiện hành. Điều này phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026.

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

[Nghị định số 79/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 18/3/2026, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

Các hình thức xử phạt chính gồm cảnh cáo và phạt tiền. Đồng thời, có thể áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật, tước quyền sử dụng giấy phép hoặc trục xuất. Ngoài ra, còn có các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc khôi phục tình trạng ban đầu, buộc rời khỏi khu vực biên giới hoặc thực hiện đúng quy định về vận chuyển, kinh doanh.

Nghị định quy định mức xử phạt các nhóm hành vi vi phạm trong khu vực biên giới, như làm hư hại mốc quốc giới, xây dựng trái phép gần đường biên, vi phạm quy chế đi lại, cư trú, hoạt động trong khu vực biên giới và cửa khẩu, cũng như các hành vi liên quan đến khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và an ninh trật tự. Các mức xử phạt được phân chia theo tính chất, mức độ vi phạm, từ vài trăm nghìn đồng đến hàng chục triệu đồng và tối đa 75 triệu đồng đối với hành vi nghiêm trọng, đối với cá nhân. Tổ chức vi phạm sẽ bị phạt gấp đôi mức này.

Bên cạnh đó, Nghị định quy định mức xử phạt các hành vi vi phạm trong khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng và hoạt động vận chuyển hàng hóa qua biên giới. Những vi phạm như vận chuyển trái phép hàng hóa, sử dụng giấy tờ không hợp lệ, hoặc không tuân thủ quy định về kiểm soát biên phòng đều bị xử phạt nghiêm khắc, kèm theo các biện pháp như tịch thu tang vật hoặc buộc tiêu hủy hàng hóa.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 2/5/2026.

ĐỀ ÁN XÂY DỰNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG

Ngày 20/3/2026, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định số [456/QĐ-TTg](#) phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Mục tiêu đặt ra là xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông theo mô hình thống nhất trên phạm vi toàn quốc; vận hành trên nền tảng dữ liệu dùng chung; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ phân tích, dự báo và điều hành; đổi mới phương thức quản lý giao thông từ mô hình chủ yếu xử lý vi phạm sang mô hình điều hành chủ động dựa trên dữ liệu.

Theo Đề án, Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông được xây dựng để trở thành thiết chế quản trị giao thông quốc gia theo mô hình 2 cấp thống nhất, liên thông toàn quốc, giữ vai trò trung tâm trong chỉ huy, điều hành, giám sát, xử lý vi phạm và cung cấp dịch vụ công về giao thông; bảo đảm quản lý tập trung, điều hành linh hoạt theo địa bàn, kết nối thông suốt giữa trung ương và địa phương; từng bước chuyển đổi mô hình quản lý giao thông từ phân tán sang quản trị tích hợp dựa trên dữ liệu và công nghệ số; bảo đảm chỉ huy thống nhất, kịp thời, hiệu quả.

Trung tâm cấp 1 là Trung tâm thực hiện chức năng điều phối, tổng hợp, phân tích dữ liệu và hỗ trợ điều hành liên vùng đối với dữ liệu chuyên ngành về trật tự, an toàn giao thông, độc lập về hạ tầng; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin trên cơ sở kế thừa, tích hợp và nâng cấp các hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng công nghệ đã đầu tư; hình thành nền tảng dữ liệu dùng chung phục vụ toàn lực lượng và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; thực hiện lưu

trữ, phân tích, xử lý tập trung các dữ liệu về giám sát giao thông, xử lý vi phạm, đăng ký và quản lý phương tiện, tai nạn giao thông, thiết bị giám sát hành trình và các hệ thống nghiệp vụ liên quan; phát triển các nền tảng, phần mềm dùng chung, hạ tầng dự phòng phục vụ điều hành thống nhất, ổn định, liên tục trên phạm vi toàn quốc.

Trung tâm cấp 2 được đầu tư, nâng cấp hoặc xây dựng tại địa phương để trực tiếp quản lý, tổ chức vận hành theo phân cấp; bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông với Trung tâm cấp 1 và các Trung tâm cấp 2 khác; tổ chức đầu tư theo nhóm địa phương phù hợp với quy mô dân số, mật độ phương tiện, mức độ phức tạp về trật tự, an toàn giao thông và nhu cầu thực tiễn; bảo đảm hiệu quả đầu tư và khả năng mở rộng trong dài hạn.

CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ, HỖ TRỢ TRẺ EM TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026-2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại [Quyết định số 468/QĐ-TTg](#) ngày 23/3/2026.

Chương trình thực hiện "mục tiêu kép" là tăng cường bảo vệ trẻ em và hỗ trợ, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực, nâng cao năng lực số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hướng tới góp phần hình thành thế hệ "công dân số" của Việt Nam trong tình hình mới. Cùng với đó, chuyển dịch cơ bản hoạt động bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

trở thành mô hình phòng ngừa, ngăn chặn chủ động các mối nguy hại đối với trẻ em.

Trong giai đoạn 2026-2030, phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông được triển khai giải pháp an ninh mạng và 100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tích hợp giải pháp ngăn chặn thông tin độc hại trên đường truyền mạng; xây dựng và triển khai tại 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải pháp công nghệ hỗ trợ giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh cho trẻ em; đảm bảo 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội; đảm bảo các nền tảng xuyên biên giới xóa bỏ 100% thông tin xâm phạm quyền trẻ em.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Chương trình xác định 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Chính phủ phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành. Bộ Công an chủ trì việc theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả và đôn đốc thực hiện Chương trình; giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đảm bảo các nền tảng xuyên biên giới xóa bỏ 100% thông tin xâm phạm quyền trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em; chủ trì yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet triển khai các giải pháp ngăn chặn trẻ em truy cập vào các nguồn thông tin vi phạm pháp luật, độc hại; phối hợp với Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Hiệp hội an ninh mạng quốc gia nâng cấp hệ thống thông tin của "Mạng lưới ứng

cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng" nhằm đa dạng hóa các kênh tiếp nhận báo cáo thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tìm kiếm thông tin trực tuyến tại Việt Nam phải kích hoạt mặc định chế độ "tìm kiếm an toàn", ngăn chặn hoàn toàn việc hiển thị các kết quả tìm kiếm đến nội dung vi phạm pháp luật trên công cụ tìm kiếm do mình cung cấp theo quy định của Luật An ninh mạng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì việc yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp, phân phối trò chơi điện tử tại Việt Nam phải có giải pháp giới hạn thời gian chơi, thời gian học tập trực tuyến nhằm đảm bảo sức khỏe thể chất, tinh thần cho người dưới 16 tuổi; xây dựng giải pháp chặn lọc các từ khóa nhạy cảm, độc hại, chặn hoàn toàn việc truy cập các liên kết không an toàn bên ngoài dịch vụ do mình cung cấp. Bộ Y tế tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống tiếp nhận, điều phối xử lý phản ánh, trình báo thông tin xâm hại trẻ em của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em.

TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG ĐIỆN

Ngày 19/3/2026, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành [Chỉ thị số 09/CT-TTg](#) về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển giao thông điện trong bối cảnh thị trường năng lượng toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương kịp thời lồng ghép, tích hợp mục tiêu tiết kiệm năng lượng vào các chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản pháp luật dự kiến ban hành trong thời gian tới. Đi đôi với đó là triển khai quyết liệt các biện pháp tiết kiệm năng lượng; thúc đẩy chuyển đổi sang phương tiện giao thông điện, phát triển hạ tầng sạc và khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học; đầu tư đổi mới công nghệ và thiết bị có hiệu suất năng lượng cao; tối ưu hóa hệ thống sản xuất; tăng cường thu hồi và tái sử dụng nhiệt thải; ứng dụng công nghệ số trong quản lý năng lượng; tập trung triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các ngành thép, xi măng, hóa chất, giấy và bột giấy, bia và nước giải khát, nhựa, dệt may, chế biến thực phẩm; nghiên cứu các cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện; từng bước chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng và phương tiện công vụ sang sử dụng điện; khuyến khích nghiên cứu, phát triển và thí điểm ứng dụng hydrogen, ammonia và các nhiên liệu phát thải thấp trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và giao thông vận tải; khuyến khích sử dụng pin lưu trữ ở các công suất khác nhau nhằm điều tiết lưới điện, khuyến khích điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu, điện gió. Các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

giai đoạn 2019-2030, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và giao thông.

Bộ Công Thương tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn, định mức, tiêu chuẩn về tiêu thụ năng lượng trong sản xuất, phân phối và kinh doanh công nghiệp; nghiên cứu xây dựng chương trình chuyển đổi thị trường hiệu suất năng lượng, loại bỏ đèn sợi đốt từ 20W đến 60W khỏi thị trường. Các nhiệm vụ này phải hoàn thành trong quý III năm 2026.

Các địa phương được yêu cầu xây dựng kế hoạch tiết kiệm năng lượng, phát triển hạ tầng sạc điện và khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông điện như xe buýt, taxi điện.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU NĂM 2026

Tại [Công điện số 23/CD-TTg](#) ngày 16/3/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu năm 2026.

Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu; đa dạng hoá thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng; tăng cường thu hút đầu tư, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa; rà soát, thúc đẩy mạnh mẽ các dự án sản xuất, xuất khẩu; chủ động chuẩn bị các nội

dung để trao đổi, làm việc với phía Hoa Kỳ thúc đẩy ký kết Hiệp định thuế đối ứng cân bằng, công bằng.

Thủ tướng yêu cầu Bộ Công Thương đảm bảo tuyệt đối không để đứt gãy nguồn cung xăng dầu; hỗ trợ các địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA); đẩy nhanh tiến độ đàm phán, ký kết các FTA mới; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới; tăng cường cung cấp thông tin về tình hình an ninh chính trị của khu vực Trung Đông và tình hình lưu chuyển hàng hóa qua eo biển Hormuz để các doanh nghiệp chủ động kế hoạch sản xuất, giao hàng...

Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai quyết liệt các giải pháp để gỡ cảnh báo “thẻ vàng”; đàm phán mở cửa thị trường cho các loại trái cây, rau quả thế mạnh; đẩy mạnh bảo quản, chế biến, nhất là chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng xuất khẩu...

Bộ Xây dựng chủ trì nâng cấp hạ tầng giao thông, hệ thống kho bãi, cảng biển nước sâu và các trung tâm logistics; thu hút đầu tư vào kinh doanh dịch vụ vận tải quốc tế để giảm chi phí logistics.

Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước, doanh nghiệp xuất khẩu cần tổ chức kế hoạch sản xuất, kinh doanh linh hoạt, hiệu quả; kịp thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; đầu tư máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu chính ngạch gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, chú trọng phát triển các thị trường ngách.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động nắm bắt, tháo gỡ thực chất khó khăn, vướng mắc đối với từng doanh nghiệp, từng dự án đầu tư...

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ

[Thông tư 21/2026/TT-BTC](#) được Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 17/3/2026 để sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư 80/2021/TT-BTC phù hợp với các luật và nghị định mới liên quan đến quản lý thuế, đất đai và thuế thu nhập doanh nghiệp. Thông tư hoàn thiện quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, đặc biệt là các chính sách miễn, giảm nghĩa vụ tài

chính về đất đai và cơ chế quản lý thu ngân sách.

Một nội dung quan trọng của Thông tư là sửa đổi quy định về hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất. Theo đó, Thông tư đã phân loại rõ các trường hợp được miễn, giảm như: Thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn; tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh do sự cố bất khả kháng; tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật. Đối với từng trường hợp, Thông tư quy định

cụ thể thành phần hồ sơ cần thiết, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan có thẩm quyền trong việc xác nhận thông tin. Điểm mới đáng chú ý là việc sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, qua đó giảm bớt giấy tờ phải nộp nếu thông tin đã được số hóa và chia sẻ giữa các cơ quan.

Bên cạnh đó, Thông tư sửa đổi quy định về kinh phí ủy nhiệm thu. Mức kinh phí này được xác định theo tỷ lệ phần trăm trên tổng số tiền thu được và do Cục trưởng Cục Thuế quyết định tùy theo điều kiện

từng địa bàn, nhưng bình quân không vượt quá 6% trên tổng số tiền thu được. Quy định này nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt trong công tác tổ chức thu ngân sách nhà nước tại địa phương.

Thông tư cũng thay thế một số mẫu biểu liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể là Mẫu số 02/TNDN và Mẫu số 05/TNDN nhằm đảm bảo thống nhất với các quy định pháp luật mới.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 17/3/2026.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT DÂN SỐ

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số do Bộ Y tế soạn thảo gồm 7 chương và 32 điều.

Theo dự thảo, hồ sơ đề nghị hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai gồm Giấy xác nhận sinh con thứ hai theo mẫu và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể các biện pháp can thiệp để giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh như: truyền thông, vận động, giáo dục chuyển đổi hành vi; xây dựng, hoàn thiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giáo dục, việc làm, nâng cao vai trò của phụ nữ và trẻ em gái; kiểm tra chuyên ngành việc thực hiện quy định của

pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

Bên cạnh đó, dự thảo có quy định về kinh phí hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh. Cụ thể, phụ nữ mang thai tham gia khám sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh: Hội chứng Edwards, hội chứng Down, hội chứng Patau, tan máu bẩm sinh Thalassemia. Trẻ sơ sinh tham gia khám sàng lọc sơ sinh đủ 05 bệnh: Suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bất thường tim bẩm sinh. Mức hỗ trợ khi tham gia sàng lọc trước sinh là 900.000 đồng/lần sàng lọc/người. Mức hỗ trợ khi tham gia sàng lọc sơ sinh là 600.000 đồng/lần sàng lọc/người.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định dành một chương để quy định về chăm sóc người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT DẪN ĐỘ

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dẫn độ do Bộ Công an soạn thảo.

Dự thảo quy định chi tiết về các trường hợp dẫn độ áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Đáng lưu ý, trong trường hợp yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam có thể ảnh hưởng đến quan hệ chính trị, đối ngoại của Việt Nam với nước ngoài, Bộ Công an lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan trước khi quyết định áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu dẫn độ.

Cùng với đó, dự thảo quy định hình thức và cách thức chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ. Theo đó, Văn bản yêu cầu dẫn độ và tài liệu kèm theo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử, nếu có.

Văn bản điện tử được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Hồ sơ yêu cầu dẫn độ có thể được chuyển qua kênh ngoại giao; kênh đối ngoại của Bộ Công an; kênh hợp tác của Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol).

Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ, tài liệu yêu cầu dẫn độ, yêu cầu giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ cũng được quy định trong dự thảo. Trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu dẫn độ, hồ sơ, tài liệu yêu cầu dẫn độ, yêu cầu giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu dẫn độ, hồ sơ, tài liệu yêu cầu dẫn độ, yêu cầu giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ phải kèm theo bản dịch ra ngôn ngữ của nước được yêu cầu dẫn độ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Dữ liệu do cá nhân, tổ chức thu thập được có thể cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng những hình thức nào?*

Trả lời: [Nghị định 61/2026/NĐ-CP](#) ngày 13/02/2026 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu

thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính có hiệu lực từ ngày 01/4/2026.

Theo [khoản 1, Điều 16](#) Nghị định này, dữ liệu do cá nhân, tổ chức thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cung cấp cho cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi

phạm hành chính thông qua một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp đến trụ sở cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền hoặc hiện trường xảy ra vụ việc để cung cấp hoặc địa điểm khác do người có thẩm quyền quyết định;

- Thư điện tử, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và ứng dụng khác trên thiết bị di động, số điện thoại đường dây nóng được công bố chính thức;

- Dịch vụ bưu chính;

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng số hoặc hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: Cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm gì?

Trả lời: Các cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu thực hiện trách nhiệm quy định tại [khoản 3, Điều 16](#) Nghị định 61/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về họ tên, địa chỉ, phương thức liên lạc trong trường hợp cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu cần liên hệ;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực, toàn vẹn của dữ liệu đã cung cấp;

- Phối hợp, hỗ trợ cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ việc khi được yêu cầu.

3. Hỏi: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm gì?

Trả lời: Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu quy định tại [Điều 19](#) Nghị định 61/2026/NĐ-CP, bao gồm:

- Công khai địa chỉ trụ sở cơ quan, đơn vị, địa chỉ bưu chính, thư điện tử, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và ứng dụng khác trên thiết bị di động, các ứng dụng khác trên môi trường điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử, số điện thoại đường dây nóng của cơ quan, đơn vị mình đề cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu;

- Bố trí người thực hiện việc tiếp nhận, thu thập dữ liệu;

- Bảo đảm bí mật các thông tin của cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu quy định tại [điểm b khoản 2 Điều 16](#) Nghị định 61/2026/NĐ-CP và cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật;

- Thông báo kết quả xác minh, xử lý dữ liệu hoặc việc chuyển dữ liệu đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết cho cá nhân, tổ chức đã cung cấp nếu cá nhân, tổ chức đó có yêu cầu bằng văn bản hoặc qua ứng dụng trên môi trường điện tử.

4. Hỏi: Cơ quan tiếp nhận, thu thập dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính có phải kết luận vụ việc không?

Trả lời: [Khoản 5 Điều 21](#) Nghị định 61/2026/NĐ-CP quy định: Căn cứ dữ liệu tiếp nhận, thu thập được, kết quả xác minh, người có thẩm quyền phải kết luận nội dung vụ việc, thực hiện như sau:

- Trường hợp phát hiện có vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) và ra quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp xác định không có vi phạm hành chính hoặc không đủ căn cứ để chứng minh vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính

thuộc trường hợp quy định tại Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì không xử phạt vi phạm hành chính;

- Trường hợp trong và sau quá trình xác minh, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm hoặc dữ liệu do cá nhân, tổ chức cung cấp có dấu hiệu làm giả, làm sai lệch thì người có thẩm quyền phải chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật./.